TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2020
V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Hải

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn An Lộc Thượng xã Yên Hồng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Cao Bồ, xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào tháng 01 năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Hồng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H chơi bời, không chịu

làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con. Chị đã khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Chị và anh H đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 31/8/2018. Chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai nộp cho Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị T chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Hồng vào ngày 18/01/2018. Vợ chồng chung sống đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chơi bời nên chị T không chịu được. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân tháng 7/2019 đến nay. Khi chị T về nhà bố mẹ đẻ, anh có đến tìm gọi nhưng chị T nhất quyết không về, goi điện chị T không nghe máy. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý vì nghĩ đến con cái. Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung như chị T trình bày. Nếu chị T nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị T nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Hồng vào ngày 18/01/2018. Anh chị chung sống đến khoảng cuối năm 2018 đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi bời, cờ bạc nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng đã sống ly thân. Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 31/8/2018. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có. Về vấn đề ly hôn của chị T, anh H địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 1uật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét

xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T, xử ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 31/8/2018 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân : Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí sơ thẩm ly hôn chị Phạm Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Anh H hiện đang cư trú tại thôn Cao Bồ xã Yên Hồng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H được xác lập vào ngày 18/01/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Hồng huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi bời, thiếu sự quan tâm đến vợ con nên dẫn đến việc chị T chán nản. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 5/2019 đến nay. Trong quá trình làm việc với Tòa án và tại phiên hòa giải, Tòa án đã động viên, thuyết phục với mong muốn để anh chị quay về đoàn tụ nhưng chị T vẫn nhất quyết xin ly hôn. Anh H mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 31/8/2018. Cháu V hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống cùng với chị T nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T, anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 31/8/2018 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị T, anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng á n phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001420 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên . Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh H được kháng cáo bản á n trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T vắng mặt tại phiên tòa đươc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hồng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm